

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27/2014/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2014

THÔNG TƯ

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2010/TT-NHNN
ngày 25/6/2010 về hướng dẫn thi hành Nghị định số 10/2010/NĐ-CP
ngày 12/02/2010 của Chính phủ về hoạt động thông tin tín dụng

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 10/2010/NĐ-CP ngày 12/02/2010 của Chính phủ về hoạt động thông tin tín dụng;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam,

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2010/TT-NHNN ngày 25/6/2010 về hướng dẫn thi hành Nghị định số 10/2010/NĐ-CP ngày 12/02/2010 của Chính phủ về hoạt động thông tin tín dụng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2010/TT-NHNN như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 như sau:

“3. Có đội ngũ quản lý là những người có trình độ chuyên môn về tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin, cụ thể:

a) Đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên hợp danh

Có bằng đại học hoặc trên đại học, trong đó: có ít nhất 50% số thành viên có bằng đại học hoặc trên đại học về một trong các chuyên ngành tài chính, ngân hàng,

công nghệ thông tin và có ít nhất ba (03) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng hoặc công nghệ thông tin;

b) Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên

Có bằng đại học hoặc trên đại học về một trong các chuyên ngành tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin và có ít nhất ba (03) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng hoặc công nghệ thông tin;

c) Đối với Tổng giám đốc (Giám đốc)

Có bằng đại học hoặc trên đại học về một trong các chuyên ngành tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin và có ít nhất ba (03) năm giữ chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng hoặc công nghệ thông tin;

d) Đối với Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc)

Có bằng đại học hoặc trên đại học về một trong các chuyên ngành tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin và có ít nhất hai (02) năm giữ chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng hoặc công nghệ thông tin;

đ) Đối với thành viên Ban Kiểm soát

Có bằng đại học hoặc trên đại học về một trong các chuyên ngành tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin và có ít nhất hai (02) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng hoặc công nghệ thông tin;

e) Thời gian làm việc trực tiếp trong lĩnh vực công tác quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 3 Điều này là thời gian được tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc phân công làm việc trong lĩnh vực đó;

g) Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 3 Điều này, người được bổ nhiệm vào các chức danh thuộc đội ngũ quản lý phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định pháp luật hiện hành.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 như sau:

“2. Doanh nghiệp lập năm (05) bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), trong đó:

a) Có tối thiểu hai (02) bộ hồ sơ mà trong đó:

i) Các giấy tờ quy định tại điểm a, điểm c(iii), c(iv), c(v), c(vii) khoản 1 Điều này và bản lý lịch tóm tắt của đội ngũ quản lý theo mẫu 02/TTTD là bản chính;

ii) Các giấy tờ còn lại quy định tại khoản 1 Điều này là bản sao. Trường hợp các giấy tờ là bản sao mà không phải là bản sao có chứng thực, bản sao được cấp từ sổ gốc thì doanh nghiệp phải xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu, người đối chiếu phải ký xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính.

b) Các bộ hồ sơ còn lại do doanh nghiệp sao chụp từ các giấy tờ quy định tại điểm a khoản 2 Điều này và đóng dấu giáp lai.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Trình tự thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận

1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận; làm đầu mối, phối hợp với Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam, Cục Công nghệ tin học, Vụ Pháp chế thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

2. Trình tự thẩm định:

a) Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận của doanh nghiệp, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng xử lý như sau:

i) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có văn bản yêu cầu doanh nghiệp bổ sung giấy tờ, tài liệu theo quy định;

ii) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng thẩm định các điều kiện về vốn điều lệ, đội ngũ quản lý, năng lực quản lý rủi ro của doanh nghiệp và có văn bản đề nghị các đơn vị liên quan phối hợp thẩm định các nội dung:

- Cục Công nghệ tin học có ý kiến thẩm định các điều kiện về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; quy trình công nghệ, phần mềm tin học xử lý, lưu giữ thông tin, cung cấp sản phẩm dịch vụ đáp ứng yêu cầu bảo mật, an toàn thông tin của doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận;

- Vụ Pháp chế có ý kiến thẩm định về hồ sơ, thủ tục, các vấn đề pháp lý liên quan đến hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận;

- Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam có ý kiến thẩm định các điều kiện về phương án kinh doanh; nội dung văn bản thỏa thuận về quy trình thu thập, xử lý, lưu giữ và cung cấp thông tin tín dụng giữa doanh nghiệp với các tổ chức cấp tín dụng đã cam kết.

b) Trong thời hạn tối đa mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, các đơn vị tham gia thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận phải có ý kiến thẩm định bằng văn bản gửi cho Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng;

c) Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến thẩm định của các đơn vị, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng tổng hợp ý kiến, soạn thảo văn bản trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (Thống đốc) quyết định cấp Giấy chứng nhận; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.”